

Số: 789/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 841/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Công P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A H, phường A, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Công P và chị Võ Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P và chị H xác nhận có 01 con chung là Lê Công Nguyễn A, sinh ngày 24/02/2016, hiện nay đang ở cùng với anh P.

Anh P và chị H thỏa thuận giao con chung Lê Công N Anh cho anh P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh P và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh P và chị H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh P và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Anh P và chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0001072 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Công P và chị Võ Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh P và chị H thoả thuận giao con chung Lê Công Nguyên A, sinh ngày 24/02/2016 cho anh P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh P và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Anh P và chị H xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh P và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Anh P và chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0001072 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường A
(ĐKKH số 111 ngày 20/10/2016);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng